

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2023

(V/v: Ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Nga

2. Bà Trịnh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hương – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Thành A – sinh năm 1985

Trú tại: số 49/3/23 đường C, khu phố 6, phường B, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Bà Phan Thị Ngọc D – sinh năm 1993

Trú tại: khu phố 3, phường E, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông A, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Thành A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do không còn hợp nhau, không quan tâm đến nhau và đã mạnh ai nấy sống. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông và bà D chưa có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Phan Thị Ngọc D trình bày ý kiến tại bản tự khai nộp cho tòa án bà cho rằng, bà và ông A tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B vào năm 2017. Thời gian đầu bà và ông A sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó không có tiếng nói chung nên hai người đã không sống chung với nhau. Nay ông A xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông A. Về con chung chưa có. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Phan Thị Ngọc D cư trú tại khu phố 3, phường E, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Bà Phan Thị Ngọc D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn của bà D và xét xử vắng mặt bà D theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông A Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà D là hợp pháp, ông bà đã được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2017, ngày 03 tháng 4 năm 2017.

Ông A cho rằng, trong quá trình chung sống ông và bà D không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và không còn sống chung, mạnh ai nấy sống. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của bà D thể hiện tại bản tự khai, đồng thời bà cũng đồng ý ly hôn với ông A. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A.

[4] Về con chung: Ông A và bà D chưa có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông A và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Ông A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ **Tuyên xử:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Thành A, ông A được ly hôn bà Phan Thị Ngọc D.

- ***Về án phí:*** Ông Lê Thành A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015425 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, ông A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND TP Phan Thiết;
- UBND phường B;
- THA dân sự TP Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan